

## HOÁN DỤ NGỮ VĂN 6

### Soạn bài hoán dụ ngữ văn lớp 6

#### I. Hoán dụ là gì ?

**Câu 1.** Các từ ngữ in đậm trong câu thơ sau chỉ ai?

Áo nâu liền với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

(Tố Hữu)

Trả lời

- Áo nâu: chỉ người nông dân
- Áo xanh: chỉ người công nhân
- Nông thôn: chỉ những người sống ở nông thôn
- Thị thành: chỉ những người sống ở thị thành

**Câu 2.** Giữa áo nâu, áo xanh, nông thôn, thị thành với sự vật được chỉ có mối quan hệ như thế nào?

Trả lời

Các từ này có mối quan hệ gần gũi với nhau:

- Áo nâu gọi liên tưởng tới những người nông dân sống ở nông thôn
- Áo xanh là nét đặc trưng gọi liên tưởng tới những người công nhân sống ở thị thành ( trong thời kì Đổi mới của nước ta)

**Câu 3.** Hãy nêu tác dụng của cách diễn đạt này.

Trả lời

Cách diễn đạt ở câu trên vô cùng ngắn gọn nhưng lại gọi được sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

#### II. Soạn bài hoán dụ ngữ văn lớp 6: Các kiểu hoán dụ

**Câu 1.** Em hiểu các từ ngữ in đậm dưới đây như thế nào?

a.

## HOÁN DỤ NGỮ VĂN 6

Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

(Hoàng Trung Thông)

b.

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

(Ca dao)

c.

Ngày Huế đổ máu

Chú Hà Nội về

Tình cờ chú cháu

Gặp nhau Hàng Bè.

(Tố Hữu)

Trả lời

– Bàn tay: chỉ bộ phận con người dùng để lao động, cầm nắm, nó tượng trưng cho sức lao động, người lao động chân chính

– Một, ba: Biểu thị số lượng cụ thể, xác định, ở đây chỉ sự hợp lại của các cá thể, tập thể tạo ra sức mạnh chung

– Đổ máu: là thương tích, mất mát, hi sinh, ở đây biểu thị chiến tranh bắt đầu xảy ra.

**Câu 2.** Giữa bàn tay với sự vật mà nó biểu thị trong ví dụ a, một và ba với số lượng mà nó biểu thị trong ví dụ b, đổ máu với hiện tượng mà nó biểu thị trong ví dụ c có quan hệ như thế nào?

Trả lời

– Câu a biểu thị mối quan hệ giữa bộ phận với cái toàn thể

– Câu b biểu thị mối quan hệ giữa cái cụ thể với cái trừu tượng

– Câu c biểu thị quan hệ dấu hiệu của sự vật với sự vật

## HOÁN DỤ NGỮ VĂN 6

**Câu 3.** Từ những ví dụ đã phân tích ở phần I và phần II, hãy liệt kê một số kiểu quan hệ thường được sử dụng để tạo ra phép hoán dụ.

Trả lời

Một số kiểu quan hệ thường được sử dụng để tạo ra phép hoán dụ:

– Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng

– Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

– Lấy bộ phận để chỉ toàn thể

» Xem thêm: Soạn bài Tập làm thơ bốn chữ

### III. Soạn bài hoán dụ ngữ văn lớp 6 phần Luyện tập

**Câu 1.** Chỉ ra phép hoán dụ trong những câu thơ, câu văn sau và cho biết mối quan hệ giữa các sự vật trong mỗi phép hoán dụ là gì.

a.

Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể.

(Hồ Chí Minh)

b.

Vì lợi ích mười năm phải trồng cây,

Vì lợi ích trăm năm phải trồng người.

(Hồ Chí Minh)

c.

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

(Tố Hữu)

d.

Vì sao? Trái Đất nặng ân tình

## HOÁN DỤ NGỮ VĂN 6

Nhắc mãi tên Người: Hồ Chí Minh

(Tố Hữu)

Trả lời

a. Phép hoán dụ mối quan hệ giữa vật chứa đựng và vật bị chứa đựng:

- Làng xóm ta: tên của vật chứa đựng
- Những người sống trong xóm làng đó: vật bị chứa đựng

b. Phép hoán dụ dùng mối quan hệ giữa cụ thể và trừu tượng

- Cái cụ thể: mười năm, trăm năm
- Cái trừu tượng: con số không xác định rõ

c. Phép hoán dụ: mối quan hệ một bộ phận với cái toàn thể

- Áo chàm: dấu hiệu của sự vật
- Thay cho sự vật: người Việt Bắc

d. Phép hoán dụ: mối quan hệ giữa vật chứa đựng và vật bị chứa đựng

- Trái đất: Vật chứa đựng
- Nhân loại: Vật bị chứa đựng

**Câu 2.** Hoán dụ có gì giống và có gì khác ẩn dụ? Cho ví dụ minh họa.

Trả lời

– Giống: đều là những biện pháp tu từ xây dựng trên cơ sở các mối quan hệ giữa sự vật, hiện tượng

– Khác:

+ Ẩn dụ: Mối quan hệ giữa các sự vật tương đồng với nhau (so sánh ngầm)

+ Hoán dụ: Mối quan hệ giữa các sự vật có mối quan hệ tương cận, gần gũi với nhau.

**Câu 3.** Chính tả (nhớ – viết): Đêm nay Bác không ngủ (từ Lần thứ ba thức dậy đến Anh thức luôn cùng Bác).

## HOÁN DỤ NGŨ VĂN 6

Trả lời

Chép chính tả:

Lần thứ ba thức dậy  
Anh hốt hoảng giật mình  
Bác vẫn ngồi đĩnh ninh  
Chòm râu im phăng phắc.

Anh vội vàng nằng nặc  
– Mời Bác ngủ Bác ơi!  
Trời sắp sáng mắt rồi  
Bác ơi! Mời Bác ngủ!

– Chú cứ việc ngủ ngon  
Ngày mai đi đánh giặc  
Bác thức thì mặc Bác  
Bác ngủ không an lòng

Bác thương đoàn dân công  
Đêm nay ngủ ngoài rừng  
Rải lá cây làm chiếu  
Manh áo phủ làm chăn

Trời thì mưa lâm thâm  
Làm sao cho khỏi ướt!  
Càng thương càng nóng ruột  
Mong trời sáng mau mau.

Anh đội viên nhìn Bác  
Bác nhìn ngọn lửa hồng  
Lòng vui sướng mênh mông  
Anh thức luôn cùng Bác.

---

Mời các bạn truy cập mục tài liệu [Soan văn 6](#) để tham khảo thêm hướng dẫn giải chi tiết các bài tập khác trong SGK môn Ngữ văn lớp 6 do Đọc Tài Liệu tổng hợp và biên soạn.